

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HẸP THƯỜNG TRƯỞNG HOÀNG VĂN THỤ
 Khoa thi ngày 05/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN LÝ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
1	050697	HÀ ANH QUÂN	18/05/2006	Hòa Bình	9.4	Giỏi	Tốt	7.00	7.50	8.25	9.50	41.75	
2	050553	BÙI BÌNH MINH	14/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.6	Giỏi	Tốt	6.50	8.25	8.75	8.75	41.00	
3	050741	NGUYỄN NGỌC THÀNH	11/07/2006	Hòa Bình	9.0	Giỏi	Tốt	6.75	7.50	6.50	9.75	40.25	
4	050179	LƯƠNG QUANG DŨNG	04/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.9	Giỏi	Tốt	6.00	8.00	7.75	9.25	40.25	
5	050593	TRẦN HOÀNG NAM	01/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	9.0	Khá	Tốt	5.25	8.25	8.50	8.75	39.50	
6	050644	ĐẶNG MINH NHẬT	23/04/2006	bv phụ sản Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	6.75	8.25	7.75	8.00	38.75	
7	050832	NGUYỄN THỊ TRANG	20/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.5	Giỏi	Tốt	7.75	6.25	5.00	9.00	37.00	
8	050350	VŨ QUANG HUY	19/04/2006	Hòa Bình	9.2	Giỏi	Tốt	7.50	7.25	5.00	8.50	36.75	
9	050414	NGUYỄN NGỌC KIÊN	11/10/2006	Hòa Bình	8.0	Khá	Tốt	6.25	7.25	7.25	8.00	36.75	
10	050005	HÀ VIỆT AN	07/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	6.75	7.50	7.00	7.50	36.25	
11	050402	NGÔ XUÂN KHIÊM	01/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	6.75	7.50	8.00	7.00	36.25	
12	050242	NGUYỄN CHÂU GIANG	10/04/2006	Mai Châu - Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	6.75	7.00	7.00	7.50	35.75	
13	050650	NGUYỄN THẢO NHI	10/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.6	Giỏi	Tốt	7.50	8.00	8.00	6.00	35.50	
14	050663	PHẠM ĐÌNH TUẤN PHONG	07/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.1	Khá	Tốt	6.00	7.50	5.75	8.00	35.25	
15	050409	ĐOÀN VŨ KIÊN	13/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.5	Khá	Tốt	7.25	7.00	6.00	7.50	35.25	
16	050532	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG LY	09/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.7	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	4.50	8.00	35.00	
17	050123	TRẦN THỊ THANH BÌNH	08/08/2006	Bv Phụ sản Trung ương	9.0	Giỏi	Tốt	6.75	7.25	7.50	6.75	35.00	
18	050319	BÙI TUẤN HOÀNG	03/12/2006	Bv đa khoa Hải Dương	9.0	Giỏi	Tốt	6.00	7.00	6.50	7.50	34.50	
19	050216	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	7.75	7.00	6.75	6.50	34.50	
20	050720	NGUYỄN QUÝ SƠN	06/09/2006	BV Phụ Sản Trung Ương Hà Nội	9.2	Giỏi	Tốt	5.50	7.00	6.75	7.50	34.25	
21	050145	TRẦN BÁ CHÍNH	09/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	7.00	7.75	6.50	6.50	34.25	
22	050598	TRỊNH PHƯƠNG NGÀ	03/06/2006	bv Hà Đông, Hà Tây	9.3	Giỏi	Tốt	6.50	6.25	5.50	7.75	33.75	
23	050333	TRẦN VŨ HOÀNG	02/02/2006	Thanh Sơn, Phú Thọ	9.0	Giỏi	Tốt	6.75	7.00	7.00	6.50	33.75	
24	050865	BÙI MINH TUYẾT	20/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	6.25	8.00	6.25	6.50	33.50	
25	050645	HOÀNG MINH NHẬT	26/07/2006	bvdk Tân Lạc	9.5	Giỏi	Tốt	5.50	7.25	5.50	7.50	33.25	
26	050390	HOÀNG GIA KHÁNH	26/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.4	Giỏi	Tốt	6.00	8.00	7.25	6.00	33.25	

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HẸ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
 Khoá thi ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
 KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN LÝ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
27	050052	NGUYỄN NGỌC ANH	29/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.4	Giỏi	Tốt	7.25	7.00	6.50	6.00	32.75	
28	050369	CAO MINH HÙNG	22/01/2006	Lương Sơn, Hòa Bình	9.1	Giỏi	Tốt	7.00	7.50	6.25	6.00	32.75	
29	050278	TRẦN NGUYỄN HẢI	11/12/2006	BV phụ sản trung ương Hà Nội	9.1	Giỏi	Tốt	6.00	6.75	6.50	6.50	32.25	
30	050063	NGUYỄN TIỀN DUY ANH	10/06/2006	bv Lương Sơn, Hòa Bình	8.8	Giỏi	Tốt	7.00	7.00	6.25	6.00	32.25	

Trong danh sách này có 30 thí sinh trúng tuyển.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Ánh

Hòa Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương